

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÓC MÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 228/2025/DS-ST

Ngày 12-5-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lầu H, 9, 10 Tòa nhà G, số B P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Thanh P.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: E ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2022, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/3/2015 Công ty T ký thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001889500. Theo hợp đồng, ông H vay số tiền 29.990.000 (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng để mua xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter

biển số 59Y1-716.44, số khung RLCE55P10EY480278, số máy 55P1-480291. Vào ngày 10 hàng tháng, ông H phải thanh toán cho công ty số tiền 2.103.473 (Hai triệu một trăm lẻ ba ngàn bốn trăm bảy mươi ba) đồng liên tục trong 24 kỳ trả góp, bắt đầu từ ngày 10/4/2015 đến ngày 10/3/2017).

Từ khi vay cho đến nay, ông H đã thanh toán cho công ty với số tiền 4.502.000 (Bốn triệu năm trăm lẻ hai ngàn) đồng, gồm tiền gốc 1.701.593 (Một triệu bảy trăm lẻ một ngàn năm trăm chín mươi ba) đồng và tiền lãi 2.800.407 (Hai triệu tám trăm ngàn bốn trăm lẻ bảy) đồng.

Công ty đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với công ty nhưng ông H không thực hiện. Ông H còn nợ công ty số tiền 40.820.988 (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, gồm nợ gốc 28.288.407 (Hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm lẻ bảy) đồng và tiền lãi 12.532.581 (Mười hai triệu năm trăm ba mươi hai ngàn năm trăm tám mươi một) đồng.

Nay Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng H thanh toán cho Công ty T1 số tiền là 40.820.988 (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng. Thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử. Ông H phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H không thanh toán số tiền nêu trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Hồng H không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Hồng H, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông H vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Công ty T với ông Nguyễn Hồng H là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại E ấp Đ, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn Nguyễn Hồng H không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tổng đạt hợp lệ cho ông H nhưng ông H vẫn không có mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng H thanh toán cho Công ty tổng số tiền 40.820.988 (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng. Thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử. Ông H phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H không thanh toán số tiền nêu trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, vào ngày 13/3/2015 ông Nguyễn Hồng H có ký thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001889500 với khoản vay 29.990.000 (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng để mua xe máy. Ông H đã thanh toán cho Công ty với số tiền 4.502.000 (Bốn triệu năm trăm lẻ hai ngàn) đồng. Từ ngày 11/6/2015, ông Nguyễn Hồng H không thanh toán tiền cho Công ty như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Hồng H thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 40.820.988 (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử. Ông H phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H không thanh toán số tiền nêu trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Bị đơn Nguyễn Hồng H vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty T:

Buộc ông Nguyễn Hồng H phải thanh toán cho Công ty T số tiền còn nợ là 40.820.988 (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hồng H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như đã được ghi nhận trong bản án này thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Hồng H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.041.049 (Hai triệu không trăm bốn mươi một ngàn không trăm bốn mươi chín) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.020.525 (Một triệu không trăm hai mươi ngàn năm trăm hai mươi lăm) đồng cho Công ty T theo biên lai thu tiền số 0042731 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Thị Hồng Hoa